SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN LIÊN CHIỂU

Số: 1652/TM- TTYT
V/v yêu cầu báo giá hóa chất, vật tư y tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Liên Chiểu, ngày 17 tháng 09 năm 2024

Kính gửi: Các nhà cung cấp hàng hóa tại Việt Nam

Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự án mua sắm hóa chất, vật tư y tế, sinh phẩm năm 2025 tại TTYT quận Liên Chiểu.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: TTYT quận Liên Chiểu

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: DS Võ Thị Hồng Kim. Số điện thoại liên hệ : 0904.578.212

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại Tầng 1, phòng tiếp dân. Địa chỉ: 525 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 20 tháng 09 năm 2024 đến trước 09h ngày 02 tháng 10 năm 2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên đơn vị sẽ không tiếp nhận.

Trường hợp báo giá chậm trễ trong quá trình vận chuyển, các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải cung cấp tài liệu chứng minh bưu cục vận chuyển đã tiếp nhận trước thời hạn tại khoản 4 điều I; bản giấy phải được gửi về Khoa Dược-TTB-VTYT, Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu chậm nhất sau 3 ngày kể từ ngày kết thúc tiếp nhận báo giá.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 180 ngày** kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Chi tiết danh mục yêu cầu báo giá tại Phụ lục 02 đính kèm.

2. Hồ sơ chào giá phải được bỏ vào phong bì, niêm phong kín để bảo mật và tạo sự khách quan trong việc mời chào giá; bên ngoài phong bì phải ghi rõ nội dung là **"CHÀO GIÁ THEO THƯ MỜI SỐ 1652/TM-TTYT"** để tiện theo dõi.

Hồ sơ gồm:

- Bảng chào giá (Theo mẫu phụ lục 01 đính kèm).

- Giấy phép kinh doanh của đơn vị, công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế (đối với TTB y tế)

- Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế báo giá.

- Lưu ý: Giá chào đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có).

huongpt5 18/09/2024 07:21:58 huongpt5-huongpt5 huongpt5

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN LIÊN CHIỂU

Nguyễn Đại Vĩnh

huongptt5-18/09/2024 07:21:58-huongptt5-huongptt5-huongptt5

Phụ lục 1
Mẫu Báo giá hóa chất, vật tư y tế của Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu
(Đính kèm thư mời chào giá ngày tháng năm 2024)

BÁO GIÁ

Kính gửi: **TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN LIÊN CHIỂU**
Địa chỉ: 525 Tôn Đức Thắng, Hòa Khánh Nam, Liên Chiểu, Đà Nẵng

Trên cơ sở thư mời yêu cầu báo giá số /TM- TTYT ngày tháng năm 2024 của Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu, chúng tôi…. [*ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh*] báo giá cho các mặt hàng hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các mặt hàng hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế liên quan:

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật hàng hóa tham dự	Mã HS	Xuất xứ	Đơn vị tính	Quy cách	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Mức thuế VAT (%)	Lưu ý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1												
2												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: …. ngày, kể từ ngày … tháng … năm … *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày]*, kể từ ngày … tháng… năm*…[ghi ngày….tháng…năm… kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I-Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa, thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..., ngày .... tháng .... năm 2024

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có)

- Ghi chú:

+ Đề nghị ghi đầy đủ thông tin trên mẫu.

+ Đối với các mặt hàng là trang thiết bị B,C,D nhà thầu gởi kèm giấy đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế còn hiệu lực.

huongptt5-18/09/2024 07:21:58-huongptt5-huongptt5-huongptt5

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC MUA SẮM VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT, SINH PHẨM TẠI TTYT QUẬN LIÊN CHIỂU NĂM 2025
(Đính kèm thư mời chào giá số /TM-TTYT ngày tháng năm 2024)

STT	Tên hàng hóa	Phân loại	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hoá chất điện giải	Trang thiết bị y tế	*Pack EasyLyte Na / K / Cl Solutions Pack sử dụng để định lượng nồng độ Natri (Na +), Kali (K +) và Clorua (Cl−) trong huyết thanh người, huyết tương, máu toàn phần và nước tiểu. Tương thích với Máy xét nghiệm điện giải EasyLyte Plus Na/K/Cl. *Thành phần: Standard A Solution, 800mL: 140.0 mmol/L Na+; 4.0 mmol/L K+; 125.0 mmol/L Cl−; Buffer; Preservative; Wetting Agent Standard B Solution, 180mL: 35.0 mmol/L Na+; 16.0 mmol/L K+; 41.0 mmol/L Cl−; Buffer; Preservative; Wetting Agent Wash Solution, 80mL 0.1 mol/L Ammonium bifluoride Waste Container	hộp	18
2	Dung dịch kiểm chuẩn máy điện giải đồ	Trang thiết bị y tế	Dung dịch kiểm chuẩn test Na+, K+, Cl-, tương thích với Máy xét nghiệm điện giải EasyLyte Plus Na/K/Cl. 1 hộp gồm 2 mức bình thường và bất thường, mỗi mức >=10ml. Thành phần: dung dịch muối, chất đệm, albumin bò, chất bảo quản.	Hộp	6
3	Dung dịch rửa máy điện giải đồ	Trang thiết bị y tế	Dung dịch làm sạch hàng ngày máy xét nghiệm điện giải, phù hợp với máy EasyLyte Plus Na/K/Cl. Hộp >= 90ml.	hộp	8
4	Hóa chất xét nghiệm TSH bằng Phương pháp Elisa	Trang thiết bị y tế	Kit thử nghiệm Elisa cho xác định định lượng Thyrotropin (TSH) trong huyết thanh hoặc huyết tương người. Phù hợp với máy xét nghiệm miễn dịch Elisys Uno hãng Human.	Test	1.056
5	Hóa chất xét nghiệm T3 bằng Phương pháp Elisa	Trang thiết bị y tế	Kit thử nghiệm Elisa cho xác định định lượng Total Triiodothyronine (T3) trong huyết thanh hoặc huyết tương của người. Phù hợp với máy xét nghiệm miễn dịch Elisys Uno hãng Human.	Test	1.056
6	Hóa chất xét nghiệm T4 bằng Phương pháp Elisa	Trang thiết bị y tế	Kit thử nghiệm Elisa cho xác định định lượng Total Thyroxine (T4) trong huyết thanh hoặc huyết tương của người. Phù hợp với máy xét nghiệm miễn dịch Elisys Uno hãng Human.	Test	1.056
7	Hóa chất xét nghiệm BhCG bằng Phương pháp Elisa	Trang thiết bị y tế	Hóa chất xét nghiệm định lượng beta human chorinic gonadotropin (ß-hCG) trong huyết thanh hoặc huyết tương người bằng phương pháp ELISA. Phù hợp với máy xét nghiệm miễn dịch Elisys Uno hãng Human.	Test	1.152
8	Que thử nước tiểu	Trang thiết bị y tế	Que thử nước tiểu >=11 thông số, phù hợp với máy phân tích nước tiểu Cybow reader 300.	Test	31.000
9	Test nhanh Chlamydia	Trang thiết bị y tế	Test nhanh phát hiện định tính kháng nguyên Chlamydia trong mẫu bệnh phẩm đường tiết niệu, sinh dục,… Độ nhạy >= 93%, độ đặc hiệu >= 97%.	Test	150
10	Test nhanh Rubella virus Ab	Trang thiết bị y tế	Test nhanh phát hiện định tính phân biệt kháng thể Rubella IgM và Rubella IgG trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương người. Độ nhạy >=93%, độ đặc hiệu >=99%.	Test	150
11	Bông gạc 8cmx10cm	Trang thiết bị y tế	Gạc 2 lớp kết dính với lớp bông xơ tự nhiên ở giữa, không bị bung ra trong quá trình sử dụng, kích thước 8cm x 10cm (dài ± 2cm, rộng ± 2cm). Không gây dị ứng, thấm hút cao, tiệt trùng. 1 miếng/ gói	Miếng	47.450
12	Bông mỡ	Trang thiết bị	100% Bông xơ thiên nhiên, tấm bông xốp, mềm, mịn, thuận tiện cho sử dụng. Bông không hút nước, Độ ẩm ≤ 8%	Kg	45

		y tế	khối lượng, 1kg/1 gói		
13	Bông gạc 10cmx20cm	Trang thiết bị y tế	Gạc 2 lớp kết dính với lớp bông xơ tự nhiên ở giữa, không bị bung ra trong quá trình sử dụng, kích thước 10cm x 20cm (dài ± 2cm, rộng ± 2cm). Không gây dị ứng, thấm hút cao, tiệt trùng. 1 miếng/ gói	Miếng	5.543
14	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 6 lớp, cản quang tiệt trùng	Trang thiết bị y tế	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 6 lớp, cản quang tiệt trùng. 5 cái/ gói	Cái	12.200
15	Bông hút nước cắt miếng	Trang thiết bị y tế	Bông hút nước y tế, không xơ bông, thấm nước tốt, cắt miếng sẵn 3cmx3cm± 1cm	Gam	167.950
16	Bông y tế thấm nước	Trang thiết bị y tế	100% Bông xơ thiên nhiên, tấm bông xốp, mềm, mịn, thuận tiện cho sử dụng. khối lượng 1kg/1 gói	Kg	105
17	Bông thay băng	Trang thiết bị y tế	Bông hút nước y tế, thấm hút nước nhanh, không xơ bông, dạng viên, đường kính Phi 20-40mm	Gam	224.300
18	gạc phẫu thuật tiệt trùng 5x6,5cm	Trang thiết bị y tế	Chất liệu bằng vải dệt 100% sợi cotton; kích thước 5cm x 6,5cm x 8 lớp, tiệt trùng, 10 miếng / gói, Dùng trong vết thương vừa và nhỏ, độ thấm tốt, dùng để cầm máu, thấm dịch, rửa vết thương.	Cái/miếng	60.000
19	Gạc hút nước	Trang thiết bị y tế	Gạc hút nước các cỡ, KVT, mịn thấm nước	Mét	3.220
20	Gạc dẫn lưu	Trang thiết bị y tế	Gạc dẫn lưu 0.75 x 200cm x 4 lớp, hoặc lớn hơn, Vô trùng (1 cái/gói)	Cái	652
21	gạc phẫu thuật tiệt trùng5x5cm	Trang thiết bị y tế	kích thước khoảng 5cmx5cm hoặc lớn hơn gấp thành thành 08 lớp. Dùng trong vết thương vừa và nhỏ, độ thấm tốt, dùng để cầm máu, thấm dịch, rửa vết thương. Tiệt trùng	Cái	10.050
22	Băng cuộn vải	Trang thiết bị y tế	Băng cuộn vải kích thước tối thiểu 7cmx2m	Cuộn	8.226
23	Gạc phẫu thuật ổ bụng 15cm x 60cm x 6 lớp vô trùng cản quang	Trang thiết bị y tế	Gạc phẫu thuật ổ bụng 15cm x 60cm x 6 lớp vô trùng cản quang. 1-5 cái/gói	Cái	200
24	Gạc Vaseline	Trang thiết bị y tế	băng gạc vô trùng	Miếng	2.610
25	Băng dính	Trang thiết bị y tế	Chất liệu vải không đan dệt, thành phần chính là bột giấy polyester, phủ keo Acrylic, băng thông thoáng, ít dị ứng, không chứa cao su, kích thước tối thiểu 25mm x 6m, dính tốt trên da kể cả vùng da có lông và da nhờn, dễ cắt, xé bằng tay	Cuộn	4.758
26	Chỉ tổng hợp không tan số 10/0	Trang thiết bị y tế	Chỉ không tan tổng hợp Nylon số 10/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang 3/8c, dài 6 mm, là chỉ không tan tổng hợp đơn sợi vô trùng được làm từ polyamide 6\6.6, màu đen	Sợi/Tép	50
27	Chỉ phẫu thuật tan tự nhiên 6-0	Trang thiết bị y tế	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 6/0 dài tối thiểu 45cm, kim tròn đầu tròn dài 13 mm 1/2 vòng tròn, tiệt trùng.	Sợi/Tép	120
28	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp số 5/0	Trang thiết bị y tế	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polyamide số 5, dài tối thiểu 75cm, kim tròn dài 16 mm đầu tròn phủ sillicone 3/8 vòng tròn, tiệt trùng.	Sợi/Tép	70
29	Chỉ phẫu thuật không tan tổng hợp 6/0	Trang thiết bị y tế	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polyamide số 6, dài tối thiểu 45cm, kim tròn dài 12 mm đầu tròn phủ sillicone 3/8 vòng tròn, tiệt trùng.	Sợi/Tép	70
30	Chỉ không tan tự	Trang thiết bị	Chỉ không tan 2/0 được tổng hợp từ protein hữu cơ tên là fibroin, dài tối thiểu 75cm, không kèm kim	Sợi/tép	80

	nhiên 2/0 (chỉ lụa silk)	y tế			
31	Chỉ tan tự nhiên số 1/0	Trang thiết bị y tế	Chỉ tan tự nhiên đơn sợi, số 1/0, dài tối thiểu 75 cm, kim tròn đầu nhọn 30-40mm ±2mm, 1/2 vòng tròn.	Sợi/tép	75
32	Chỉ tan tự nhiên số 2/0	Trang thiết bị y tế	Chỉ tan tự nhiên đơn sợi, số 2/0, dài tối thiểu 75 cm, kim tròn đầu nhọn 26mm ±2mm, 1/2 vòng tròn.	Sợi/tép	570
33	Chỉ tan tự nhiên số 3/0	Trang thiết bị y tế	Chỉ tan tự nhiên đơn sợi, số 3/0, dài tối thiểu 75 cm, kim tròn đầu nhọn 26mm ±2mm, 1/2 vòng tròn.	Sợi/tép	406
34	Chỉ tan tự nhiên số 4/0	Trang thiết bị y tế	Chỉ tan tự nhiên đơn sợi, số 4/0, dài tối thiểu 75 cm, kim tròn đầu nhọn 26mm ±2mm, 1/2 vòng tròn.	Sợi/tép	217
35	Chỉ thép	Trang thiết bị y tế	Chỉ thép số 5, chiều dài tối thiểu 75cm, kim tam giác	Sợi/tép	24
36	Kim khâu	Trang thiết bị y tế	Kim khâu phẫu thuật các loại các cỡ (đầu tròn hoặc đầu tam giác)	Cái	152
37	Kim chọc dò và gây tê tủy sống	Trang thiết bị y tế	Kim chọc dò và gây tê tủy sống các số G18/G20/ G22/G23/ G25/ G26/G27/G29	Cái	470
38	Kim chọc dò màng phổi (size 20G)	Trang thiết bị y tế	Đầu chọc với 3 mặt cắt. Đầu chốt nhọn,Có đường cản quang, có vạch đánh dấu vị trí theo độ sâu tại mỗi cm, bắt đầu từ đầu xa. size 20G - dài 390 mm	cây	30
39	Phin lọc khuẩn dùng cho máy đo chức năng hô hấp	Trang thiết bị y tế	Phin lọc khuẩn dùng cam kết tương thích máy đo chức năng hô hấp model KoKo SX 1000	Cái	682
40	Nhiệt kế thuỷ ngân	Trang thiết bị y tế	Nhiệt kế thuỷ ngân được cấu tạo gồm 2 phần: cảm nhận nhiệt và thước đo	Cái	503
41	Mặt nạ oxy có túi dự trữ	Trang thiết bị y tế	Chất liệu: nhựa PVC y tế, có Kẹp mũi, Ống dẫn 2m, Mặt nạ với dây đeo đàn hồi, nhiều kích cỡ	Cái	57
42	Mask ambu (Mặt nạ giúp thở)	Trang thiết bị y tế	Mask ambu (Mặt nạ giúp thở) các cỡ (trẻ em và người lớn)	cái	8
43	Bóp bóng giúp thở	Trang thiết bị y tế	1. Nguyên liệu bóng: silicone, thể tích bóng 250ml/370ml/ 640ml/ 1500ml. 2. Gồm dây nối oxy lòng ngôi sao, túi trữ oxy. Kèm theo tuỳ mã : Van áp lực 60cmH2O/ 40cmH2O, áp kế 0-60cmH2O, cổng kiểm soát CO2, lỗ phân chia thuốc MDI, mask gây mê.	Cái	6
44	Dây máy thở cho người lớn và trẻ em	Trang thiết bị y tế	Bộ dây máy thở có 2 bẫy nước dùng 1 lần: Dây máy thở người lớn và trẻ em, dài 1.5m, có cổng nối không xoay, có 2 bẫy nước Chất liệu không có DEHP	Cái	40
45	Dây dẫn lưu	Trang thiết bị y tế	có lỗ kích thước tối thiểu 30x0.5cm	Cái	20
46	ống đặt nội khí quản có lò xo	Trang thiết bị y tế	Ống đặt nội khí quản lò xo có bóng các cỡ	Cái	7
47	Ống đặt nội khí quản không bóng các cỡ	Trang thiết bị y tế	Chất liệu: Nhựa y tế/ Silicon, không độc hại. Thân ống trong suốt . Nội khí quản không bóng các cỡ(2; 2.5; 3..)	Cái	6
48	Ống đặt nội khí quản có bóng các cỡ	Trang thiết bị y tế	Chất liệu: Nhựa y tế/ Silicon, không độc hại. Thân ống trong suốt . Nội khí quản có bóng các cỡ(2;2.5;3.0; 3.5; 4.0; 4.5; 5.0; 5.5; 6.0; 6.5;7.0 …)	Cái	222

49	Sonde nelaton	Trang thiết bị y tế	Ống thông tiểu 1 nhánh, nhựa mềm, tiệt trùng, phần đầu ống phình to, gồm nhiều kích cỡ từ 8 đến 16	Cái	47
50	Mask thanh quản	Trang thiết bị y tế	Được làm từ chất đàn hồi nhiệt dẻo cấp y tế, không chứa latex và PVC, có thể tái sử dụng. Có nòng để hút dịch khi cần thiết hoặc mở rộng trong các trường hợp không cần đặt nội khí quản. Size 3 và 4.	Cái	2
51	Dao đốt điện	Trang thiết bị y tế	Tay dao 2 nút bấm CUT/COAG (nút đốt và nút cắt), phích cắm 3 chân/3 giắc/ 3 chấu, dùng 1 lần	Cái	450
52	Dao lấy da bào da; lạng da	Trang thiết bị y tế	Dao lấy da Humby là loại dao để bào da/ lấy da và các phần cần loại bỏ của vết thương. Thông số dao bào da Humby - Chất liệu bằng thép không gỉ chất lượng cao, tay cầm bằng nhôm. - Thay thế lưỡi dao nhanh chóng mà không cần đến các dụng cụ. - Nhẵn và cố định - Chiều dài: 320 mm - Độ sâu có thể điều chỉnh: 0.1 mm – 1.5 mm	Cái	1
53	Ghim cố định lưới thoát vị dùng trong nội soi	Trang thiết bị y tế	hình xoắn ốc đường kính mỗi ghim 4mm dài 3.8mm	Vĩ	2
54	Clip kẹp máu	Trang thiết bị y tế	Clip bằng vật liệu polymer; có ngàm ở đầu để giữ clip vào kìm, có các răng cưa nhỏ trên thân clip để chống trượt, có cơ chế locking. Nhiều cỡ, kích thước 5-13mm	Cái	3
55	Bình dẫn lưu vết thương áp lực âm	Trang thiết bị y tế	Sản phẩm bao gồm bộ tản nhiệt 3 lò xo, ống nhựa, cổng nối Y, ống thoát nước PVC, Trocar bằng thép không gỉ. Thể tích tối thiểu 400ml	Cái	6
56	Sond Penrose	Trang thiết bị y tế	Dẫn lưu mềm bằng cao su	Cái	36
57	Vật liệu cầm máu	Trang thiết bị y tế	Vật liệu cầm máu tiệt trùng 70 x 50 x 10mm hoặc lớn hơn	Cái	50
58	Lưới điều trị thoát vị	Trang thiết bị y tế	Lưới điều trị thoát vị Polypropylene 10cmx15cm	Cái	20
59	Miếng dán Điện cực tim	Trang thiết bị y tế	Miếng dán Điện cực tim kiểm tra điện tâm đồ có độ nhạy tốt	Cái	2.736
60	Ống hút dịch	Trang thiết bị y tế	Chất liệu nhựa gồm các size 8,12, và 16 không nắp	Cái	310
61	Mũ trùm đầu	Trang thiết bị y tế	Mũ trùm đầu y tế tiệt trùng, 1 cái /1 gói	Cái	6.427
62	Vôi soda	Hàng hóa thông thường	Vôi soda hấp thụ co2 dùng trong y tế	kg	20
63	Khẩu trang y tế	Trang thiết bị y tế	Khẩu trang y tế 3 lớp bao gồm: - 2 lớp vải không dệt. - 1 lớp giấy vi lọc (kháng khuẩn) ở giữa. - Thanh nẹp mũi định hình ôm sát khuôn mặt.	Cái	75.272
64	Khẩu trang y tế phẫu thuật	Trang thiết bị y tế	Khẩu trang y tế 3 lớp, tiệt trùng, 1 cái/gói	Cái	3.000
65	Test kiểm soát tiệt trùng bằng hơi	Trang thiết bị y tế	test chỉ thị hóa học dùng cho hấp ướt. Sử dụng để kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn dựa trên 03 thông số: thời gian, nhiệt độ (121 độ C hoặc 134 độ C) và áp suất hơi nước từ đó chỉ thị cho biết đạt hay không đạt bằng cách thay đổi	Test/chỉ thị/cái	4.500

huongptt5-18/09/2024 01:21:58-huongptt5-huongptt5-huongptt5

	nước		màu hoặc vạch mực		
66	Test lò hấp tiệt trùng	Trang thiết bị y tế	Sử dụng để kiểm tra nhiệt độ lò hấp, chuyển màu rõ ràng khi lò hấp đạt nhiệt độ.	Test/chỉ thị/cái	50
67	Viên khử khuẩn	Trang thiết bị y tế	Viên sủi có tác dụng khử khuẩn. Mỗi viên chứa 2,5g Troclosense Sodium (hoặc Natri Dichloroisocyanurate	Viên	4.750
68	Cloramin B	Trang thiết bị y tế	Cloramin B 25% trở lên	Kg	30
69	Băng keo chỉ thị nhiệt	Trang thiết bị y tế	Kích thước: 12mm x 55m hoặc lớn hơn	Cuộn	69
70	Kẹp rốn	Trang thiết bị y tế	Kẹp rốn chất liệu nhựa y tế được tiệt trùng.	Cái	702
71	Vòng tránh thai	Trang thiết bị y tế	Vòng tránh thai chứa đồng TCU 380, tiệt trùng gồm khung chữ T, que đặc (dùng rút/đẩy ống đặt vòng tránh thai) và ống luồn rỗng.	Cái	60
72	Catheter tĩnh mạch rốn các số	Trang thiết bị y tế	Catheter tĩnh mạch loại 3.5F hoặc 5. Ống thông được làm bằng nhựa PVC trong suốt, tiệt trùng, Chiều dài 37cm ± 5cm	Cái	23
73	Glucose tinh khiết	Hàng hóa thông thường	Glucose tinh khiết	Gam	9.975
74	Que lấy mẫu bệnh phẩm	Trang thiết bị y tế	Que xét nghiệm được chế tạo bằng gỗ , bề mặt nhẵn bóng. Đã được tiệt trùng.	Cái	600
75	Tăm bông bệnh phẩm vô trùng	Trang thiết bị y tế	Tăm bông vô trùng, một đầu gòn, đựng trong ống nhựa.	Que	2.400
76	Acid acetic	Hàng hóa thông thường	Dung dịch Acid acetic 3%	ml	4.350
77	Dung dịch Lugol	Hàng hóa thông thường	Dung dịch Lugol 3-5%	ml	3.650
78	Anti Human Globulin (AHG)	Trang thiết bị y tế	Thành phần: Anti Human Globulin IgG.	ml	40
79	Hồng cầu mẫu	Trang thiết bị y tế	Bộ hồng cầu mẫu gồm tối thiểu 2 loại hồng cầu: A và B.	Hộp/bộ	13
80	Thuốc nhuộm Giemsa	Trang thiết bị y tế	Dung dịch giemsa.	ml	1.000
81	Dung dịch LISS	Trang thiết bị y tế	Dung dịch nước muối nồng độ ion thấp dùng để tăng tốc độ phản ứng kháng nguyên- kháng thê	Hộp/chai	1
82	Khay định nhóm máu	Trang thiết bị y tế	Khay nhựa gồm nhiều ô nhỏ, sử dụng cho xét nghiệm định nhóm máu	Cái	400
83	lọ đựng phân	Trang thiết bị y tế	Lọ đựng mẫu phân bằng nhựa trong suốt, có nắp đậy, không có hoá chất, thân lọ có nhãn để ghi thông tin bệnh nhân.	Cái	465
84	Ống nghiệm EDTA	Trang thiết bị y tế	Ống nghiệm nhựa, nút cao su, kích thước 12x75mm ± 2 mm chứa EDTA K2 để chống đông cho 2 ml máu toàn phần, có chia vạch thể tích theo ml	ống/cái	115.000
85	Ống nghiệm heparin	Trang thiết bị y tế	Ống nghiệm nhựa 12x75mm±2mm chứa Heparin Lithium để chống đông cho 2ml máu toàn phần. Thân ống có chia vạch thể tích theo mL.	ống/cái	100.000
86	Ống đựng mẫu nước tiểu	Trang thiết bị y tế	Ống đựng nước tiểu có nắp đậy. Kích thước từ 1.5 x 10 cm trở lên, có nhãn ghi thông tin bệnh nhân	Cái	40.000

huongntt5-18/09/2024 01:21:58-huongntt5-huongntt5

87	Ống nghiệm EDTA 0.5ml	Trang thiết bị y tế	Ống nghiệm nhựa có chất chống đông EDTA K2 hoặc K3 để chống đông cho 0.5ml máu toàn phần	Ống/Cái	2.000
88	Ống nghiệm Natri Citrate	Trang thiết bị y tế	Ống nghiệm nhựa 12x75mm ±2mm, chứa chất chống đông Natri Citrate 3.2% hoặc 3.8%. Dung tích: 1ml và/hoặc 2ml.	Cái	2.000
89	Ống nghiệm Natri Fluoride	Trang thiết bị y tế	Ống nghiệm nhựa nắp màu xám, kích thước 12x75mm±2mm, chứa Natri Fluoride dùng để chống đông cho 2ml máu toàn phần. Thân ống có vạch chia 2mL.	Ống/cái	10.000
90	Ống nghiệm nhựa có nút trắng không chống đông	Trang thiết bị y tế	Ống nghiệm nhựa trong suốt 5ml, có nắp, không chứa chất chống đông.	Cái	10.000
91	Ống nghiệm serum	Trang thiết bị y tế	Ống nghiệm nhựa kích thước 12x75mm (± 1mm), nắp đỏ, không chứa chất chống đông, bên trong có hạt để tách nhanh huyết thanh.	Ống	10.000
92	Lamen	Hàng hóa thông thường	Lamen thuỷ tinh, mỏng, trong suốt. Kích thước 22mmx22mm ± 2 mm	Cái	10.000
93	Thuốc nhuộm xanh Cresyl	Hàng hoá thông thường	Thành phần: dung dịch hoá chất xanh Cresyl dùng để nhuộm hồng cầu lưới	Hộp	1
94	Dung dịch KOH	Hàng hóa thông thường	Thành phần: dung dịch KOH >=20%	ml	3.000
95	Cồn tuyệt đối.	Hàng hóa thông thường	Thành phần: Ethanol >= 96%.	ml	17.000
96	Dầu soi kính	Hàng hóa thông thường	Dầu soi kính hiển vi	ml	500
97	Dung dịch HCL 0,1 N	Hàng hóa thông thường	Dung dịch HCL 0,1 N	ml	500
98	Dây garo	Hàng hóa thông thường	Được làm từ chất liệu co giãn, có gai dán. Chiều dài >=28cm	Cái	588
99	Que phết đờm	Hàng hóa thông thường	Que phết đờm, một đầu vát, dài tối thiểu 15 cm	Cái	1.500
100	Ống ly tâm Facol 50ml đáy nhọn	Trang thiết bị y tế	Ống ly tâm nhựa đáy nhọn trong suốt, có nắp vặn. Kích thước 28.5*114mm tương đương 50ml. Thân chia vạch theo thể tích	Ống/cái	500
101	lọ đựng mẫu bệnh phẩm	Hàng hóa thông thường	Lọ nhựa đựng mẫu trong suốt, có nắp đậy, tiệt trùng, 50ml, thân lọ có nhãn để ghi thông tin bệnh nhân.	cái	2.200
102	Bộ nhuộm lao	Hàng hóa thông thường	Dùng để thực hiện xét nghiệm soi nhuộm Ziehl-Neelsen. Bao gồm 03 dung dịch là carbon fuchsin, alcohol acid và methylen Blue.	Bộ	30
103	Giấy lọc	Hàng hóa thông thường	Giấy dùng lọc pha hóa chất thuốc nhuộm	tờ	220
104	Giấy lau kính hiển vi	Hàng hóa thông thường	Giấy lau kính hiển vi	tập	102
105	Formaldehyde	Hàng hóa thông thường	Thành phần Formaldehyde.	ml	6.500
106	Bút đánh dấu vị trí phẫu thuật	Hàng hóa thông thường	Bút đánh dấu vị trí phẫu thuật	Cái	6
107	Nẹp gỗ 40cm	Hàng hóa thông thường	Nẹp gỗ dài 40 cm	Cái	53

huongptt5-1807202409:21:58-huongptt5-huongptt5-huongptt5

108	Nẹp gỗ 120cm	Hàng hóa thông thường	Nẹp gỗ dài 120cm	Cái	53
109	Nẹp gỗ 80cm	Hàng hóa thông thường	Nẹp gỗ dài 80cm	Cái	52
110	Bàn chải rửa tay phẫu thuật viên	Hàng hóa thông thường	Dùng trong phẫu thuật Chải móng tay phẫu thuật viên	Cái	48
111	Rọ treo ngón tay	Hàng hóa thông thường	Chất liệu : Mây Chiều dài của rọ : 13cm mỗi bộ : 05 cái kích thước lớn nhỏ tùy vào từng rọ của các ngón	Bộ	4
112	Bầu khí dung	Phụ kiện	Bầu xông tiêu chuẩn cam kết tương thích với các dòng máy xông Omron, chất liệu nhựa cứng	Cái	15
113	Dây điện châm	Phụ kiện	1 zắc cắm dẹt và 02 đầu kẹp	Cái	200
114	Bóng đèn hồng ngoại	Phụ kiện	Bóng đèn hồng ngoại, cam kết tương thích với đèn gù TNE 250W	Cái	4
115	Tăm bông	Hàng hóa thông thường	tăm bông ráy tai thân gỗ (2 đầu quấn bông, chiều dài 7-10 cm)	Gói	600
116	Giấy điện tim 12 cần	Hàng hóa thông thường	kích thước 210mm x140mm.	Xấp	100
117	Giấy in nhiệt khổ 50mm	Hàng hóa thông thường	Giấy in nhiệt chiều ngang 50mm	Cuộn	200
118	Giấy in sản khoa 150 mm x 90 mm x 15 mm	Hàng hóa thông thường	Kiểu giấy: Gấp chữ Z, Kích thước giấy: 150 mm x 90 mm x 15 mm, cam kết Tương thích với máy in sản khoa Bistop BT350	Xấp	41
119	Giấy in monitor sản khoa 151mm x 150mm	Hàng hóa thông thường	Giấy in nhiệt cam kết tương thích với máy theo dõi sản khoa MT-610, Kích thước : 151mm x 150mm (tổng độ dài xấp giấy tối thiểu 30m)	Xấp	36
120	Giấy in nhiệt máy theo dõi bệnh nhân	Hàng hóa thông thường	Giấy in nhiệt cam kết tương thích với máy theo dõi bệnh nhân Model: PVM-4761,Kích thước : 50mm x 20m	Xấp	10

huongptt5-18/09/2024 01:21:58-huongptt5-huongptt5-huongptt5